

Số: 50/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024, giữa;

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, năm sinh 1988;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã PT, huyện P, tỉnh G.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn C, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã PT, huyện P, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu H và anh Ngô Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị Trần Thị Thu H và anh Ngô Văn C có 03 con chung là Ngô Thị Trà M, sinh ngày 17/11/2009; Ngô Trung K, sinh ngày 07/12/2011 và Ngô Trung H, sinh ngày 22/01/2014. Chị H và anh C thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của các con như sau: giao cả ba con chung Ngô Thị Trà M, Ngô Trung K và Ngô Trung H cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi

con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh C thoả thuận anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả ba con chung Ngô Thị Trà M, Ngô Trung K và Ngô Trung H khi con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, mỗi con là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, tổng cộng 03 con là 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 22/8/2024.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo khoản 2 Điều 116 Luật hôn nhân và Gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Nếu không có sự thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán.*

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trần Thị Thu H và anh Ngô Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành nên chỉ phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng và 50% án phí về cấp dưỡng nuôi con là: 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng. Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 300.000 đồng thay cho cả phần của anh C nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003784 ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh G. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện P;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện P;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Thanh Nga**